

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ Luật Phí và Lệ Phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 480 /2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1992

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1994

Cùng địa chỉ: Số nhà xx, tổ dân phố số x MN, phường TM, quận NTL, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị L tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã TM - TL - Hà Nội ngày 28/02/2013 (nay là phường TM, quận NTL, thành phố Hà Nội). Trong quá trình chung sống anh N và chị L hạnh phúc khoảng 3 năm rồi phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm sống, không quan tâm chia sẻ cùng nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể duy trì mối quan hệ hôn nhân này nên anh chị đều đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Trà M, sinh ngày xx/xx/2013 và Nguyễn Quang V, sinh ngày xx/xx/2015. Anh N và chị L thống nhất giao cháu Trà M cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Quang V.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh N và chị L đều thống nhất không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị L và anh N được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị L không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị L không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Trà M sinh ngày xx/xx/2013 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Quang V sinh ngày xx/xx/2015 cho anh N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh N và chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có quyết định khác.

Chị L và anh N được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị L không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị L không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng Lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh Nguyễn Văn N đã nộp theo biên lai số AK/2010/000xxxx ngày xx/xx/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Anh Nguyễn Văn N đã nộp đủ lệ phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

-TAND TP Hà Nội;

-Chi cục THADS Q.NTL

-VKSND Q,NTL;

-UBND phường TM ,quận NTL, TP

Hà Nội;

- Đương sự;

-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Kim Thanh

